

Số: /BC-SNV

Trà Vinh, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác năm 2022 và
phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 ngành Nội vụ

Thực hiện Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Sở Nội vụ báo cáo kết quả công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 ngành Nội vụ, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Tổ chức bộ máy và biên chế

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ việc sử dụng biên chế công chức, viên chức được giao, tình hình thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, như: Báo cáo số liệu về vị trí việc làm và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; báo cáo số liệu về vị trí việc làm và số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; báo cáo kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế hàng năm; báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021, việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015-2021, nhu cầu biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2022-2026; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; báo cáo kết quả đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Nội vụ một số nội dung phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, cụ thể: Giải thể **01** Chi cục để thành lập phòng chuyên môn thuộc Sở¹; thành

¹ Thành lập Phòng Giám định xây dựng trên cơ sở giải thể Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng do không đảm bảo biên chế theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ

lập lại **01** phòng chuyên môn thuộc Sở²; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **06** cơ quan theo Thông tư hướng dẫn của Bộ chuyên ngành³. Đồng thời, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo **03** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương sắp xếp cơ cấu tổ chức theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ⁴.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục giảm được đầu mối, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động, cụ thể: Tổ chức lại **02** đơn vị sự nghiệp công lập (giảm **01** đơn vị)⁵; sáp nhập **03** điểm trường (giảm **03** đơn vị)⁶; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **03** đơn vị⁷; giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2026 cho **03** đơn vị⁸; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022-2026 cho **25** đơn vị⁹.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập mới **05** đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Trung ương, bao gồm: Thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải và Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ nông nghiệp tại các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú để đảm bảo đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; thành lập Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện chức năng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tham mưu xử lý đề xuất, kiến nghị liên quan đến tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, như: Thành lập Hội đồng quản lý Trường Đại học Trà Vinh; thành lập Ban Quản lý dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh; thành lập Khoa Nội thận -

² Thành lập Phòng Chính trị tư tưởng (tách ra từ Phòng Tổ chức cán bộ) thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên (việc thành lập này không làm tăng thêm biên chế)

³ Ban Dân tộc; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

⁴ Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ

⁵ Thành lập Trung tâm Quy hoạch và giám định xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng

⁶ Sáp nhập 03 điểm trường tiểu học thuộc huyện Cầu Kè vào các điểm trường khác

⁷ Trung tâm Công nghệ thông tin và tài nguyên môi trường, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

⁸ Trung tâm Công nghệ thông tin và tài nguyên môi trường, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

⁹ Trung tâm Quản lý hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế (nhóm 2); Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ (nhóm 3); Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh (nhóm 1); Trường Đại học Trà Vinh (nhóm 1); 18 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (06 đơn vị nhóm 2, 10 đơn vị nhóm 3 và 02 đơn vị nhóm 4); 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (01 đơn vị nhóm 2, 01 đơn vị nhóm 3 và 01 đơn vị nhóm 4)

Lọc máu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ đối với Trường Thực hành Sư phạm trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh; thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải; thành lập Trường trung học phổ thông chuyên thuộc Trường Đại học Trà Vinh; kiện toàn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025; sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 19/4/2020 của Chính phủ; thành lập Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp tại các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh (Châu Thành, Cầu Kè, Tiểu Cần); điều chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các trạm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021, Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021, Sở Nội vụ tham mưu triển khai, quán triệt phương án, các quy trình áp dụng cho điều tra, đôn đốc thực hiện từng nội dung công việc theo đúng tiến độ, qua đó, thực hiện thành công cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021¹⁰.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹¹; Quyết định công bố hết hiệu lực đối với Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Năm 2022, Bộ Nội vụ giao biên chế công chức cho tỉnh Trà Vinh bằng với tổng số biên chế công chức năm 2021 (năm 2022 chưa tính giảm biên chế công chức); giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là **16.671** người, giảm **940** người so với số lượng người làm việc được giao năm 2021, chiếm tỷ lệ **5,34%** (năm 2021 được giao **17.611** người). Trên cơ sở số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc được Bộ Nội vụ giao, căn cứ tình hình quản lý, sử dụng và yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm đảm bảo đúng quy định, không vượt số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính về đối tượng, kinh phí theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và

¹⁰ Có 360 phiếu được kê khai và đều đạt yêu cầu, chênh lệch 38 đơn vị so với danh sách nền, các nội dung được kê khai đảm bảo sát hợp với thực tế cơ quan, đơn vị

¹¹ Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị

Nghị định số 143/2020/NĐ-CP¹², Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **63** trường hợp nghị chính sách tinh giản biên chế.

- Theo quy định tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, tỉnh phải thực hiện tinh giản ít nhất **5%** biên chế cán bộ, công chức (tương đương **83** biên chế) và ít nhất **10%** biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (tương đương **821** biên chế). Nhằm đảm bảo công tác tinh giản biên chế được thực hiện từng bước, đạt chỉ tiêu do Trung ương đề ra mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023; trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế của khối chính quyền địa phương giai đoạn 2022-2026 và từng năm (từ năm 2023 đến năm 2026); kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương cho phép tính tỷ lệ tinh giản biên chế vượt của giai đoạn 2016-2021 của khối chính quyền vào kết quả thực hiện giai đoạn 2022-2026¹³. Đồng thời, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng năm 2023 theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị; rà soát, tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập mới hoặc giao thêm chức năng, nhiệm vụ để xem xét bổ sung biên chế theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của **07** đơn vị¹⁴; điều chuyển số lượng người làm việc từ các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nguồn dự phòng của tỉnh sang **03** Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện¹⁵. Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyển dụng, bố trí viên chức có năng lực, sở trường phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị.

¹² Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

¹³ Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức của khối chính quyền địa phương giai đoạn 2016-2021 vượt 1,3% (tương đương 24 biên chế); tỷ lệ tinh giản biên chế viên chức vượt 4,3% (tương đương 883 biên chế)

¹⁴ Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ nông nghiệp huyện Càng Long, Duyên Hải, Cầu Ngang; Trung tâm Tin học - Công báo trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Châu Thành; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương; Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ

¹⁵ Huyện Châu Thành, Cầu Kè, Tiểu Cần

2. Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện đầy đủ các chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, như: Báo cáo số liệu theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và biên chế xã hóa hàng tháng; danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ và kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; số liệu thống kê theo Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ; báo cáo sơ kết Đề án Văn hóa công vụ; báo cáo kết quả 05 năm triển khai Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp vụ, cấp phòng”.

- Thực hiện nghiêm chủ trương vừa tinh gọn bộ máy, vừa nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức **02** kỳ tuyển dụng công chức trong năm, gồm: Tổ chức tuyển dụng công chức lần thứ nhất thông qua phương thức tiếp nhận vào làm công chức đối với **19** Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ (trong đó, Nhà nước 14 chỉ tiêu và Đảng, đoàn thể 05 chỉ tiêu), kỳ thi tuyển công chức thứ hai có **41** cá nhân trúng tuyển công chức (trong đó, Nhà nước 31 chỉ tiêu và Đảng, đoàn thể 10 chỉ tiêu); đề xuất rà soát, tiếp nhận viên chức, công chức cấp xã đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào làm công chức đối với các vị trí việc làm không tuyển dụng được công chức trong kỳ thi tuyển năm 2022; thẩm định Kế hoạch tuyển dụng **1.543** chỉ tiêu viên chức, **45** lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, Sở Nội vụ đã hoàn thành việc rà soát, khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh công bố hết hiệu lực đối với **02** văn bản quy phạm pháp luật¹⁶; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **91** quyết định liên quan đến công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và quyết định theo phân cấp thẩm quyền đối với **204** trường hợp; triển khai, thực hiện quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; quy định cụ thể thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ; quy định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị (phòng, tổ chức hành chính) thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁷; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ¹⁸.

¹⁶ Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc theo nguyện vọng; Nghị quyết số 84/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND

¹⁷ 11 cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, gồm: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁸ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27/01/2022 của Tỉnh ủy Trà Vinh về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn

- Các sở, ban, ngành tỉnh, các Hội có tính chất đặc thù của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 4409/UBND-NC ngày 28/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được gắn với sản phẩm cụ thể tương ứng với từng vị trí việc làm, tỷ lệ phần trăm mức độ hoàn thành công việc, tỷ lệ khối lượng công việc đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, đơn vị và lồng ghép thêm một số tiêu chí về kết quả học tập và làm theo Bác, kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém trong thời gian qua, kết quả đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị. Thông qua các tiêu chí cụ thể nêu trên, công tác đánh giá, xếp loại có thể phản ánh thực tế chất lượng cũng như hiệu quả công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Căn cứ các quy định của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025¹⁹, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2022²⁰; dự thảo và lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị đối với Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2023. Theo đó, Sở Nội vụ tham mưu tổ chức **34** lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và một số nội dung khác cho **2.868** lượt cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, trên cơ sở rà soát, đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn và nguồn cán bộ quy hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cử **25** viên chức đi học sau đại học, **01** công chức đi học lớp thanh tra viên cao cấp, **05** công chức đi học chuyên viên cao cấp và **48** cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 2. Thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nêu trên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân theo Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026²¹, Sở Nội vụ tiếp tục tổ chức **20** lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho **2.794** đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã²².

chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

¹⁹ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025

²⁰ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2022

²¹ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 02/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

²² Cấp huyện: 261 đại biểu; cấp xã: 2.533 đại biểu

- Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, làm cơ sở để triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ công nhận **07** xã thuộc tỉnh Trà Vinh là xã An toàn khu trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ²³. Theo đó, kiến nghị Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các xã An toàn khu, vùng An toàn khu cách mạng và tiếp tục rà soát, tổng hợp số lượng các xã trên địa bàn tỉnh đáp ứng đầy đủ tiêu chí theo Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đều đảm bảo **50%** tiêu chuẩn về dân số và diện tích tự nhiên theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính nên không sắp xếp, tổ chức lại theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021. Mặt khác, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo điều chỉnh địa giới một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bao gồm: Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới đơn vị hành chính thành phố Trà Vinh; Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để thành lập thị xã Tiểu Cần và các phường thuộc thị xã Tiểu Cần; Đề án sáp nhập ấp Phước Hội, xã Long Khánh vào xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải; Đề án thành lập **02** phường Dân Thành và Trường Long Hoà thuộc thị xã Duyên Hải.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2021-2026; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026, gồm: Kết quả bầu **02** Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh; kết quả miễn nhiệm, bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần; kết quả miễn nhiệm, bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022-2025 kết hợp bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tỉnh Trà Vinh: Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt **99,99%**; số lượng người trúng cử Trưởng ban nhân dân và thành viên Ban Thanh tra nhân dân đảm bảo theo quy

²³ Xã Nhị Long và xã Nhị Long Phú thuộc huyện Càng Long; xã Ninh Thới thuộc huyện Cầu Kè; xã Mỹ Long Bắc và xã Mỹ Long Nam thuộc huyện Cầu Ngang; xã Long Vĩnh thuộc huyện Duyên Hải; xã Trường Long Hòa thuộc thị xã Duyên Hải

định (Trưởng ban nhân dân **756** người; thành viên Ban Thanh tra nhân dân **888** người).

- Kịp thời giải trình, tham mưu xử lý kiến nghị của cử tri liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm trước và sau các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung kinh phí hoạt động cho ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh²⁴; nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết phê duyệt kinh phí hỗ trợ một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tái cử nhưng không trúng cử trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xin ý kiến Bộ chuyên ngành để có cơ sở tham mưu Nghị quyết đặc thù về việc hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.

- Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến công tác xây dựng chính quyền địa phương và địa giới hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trung ương, địa phương như: Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; cung cấp thông tin liên quan đến đơn vị hành chính các cấp tỉnh Trà Vinh; báo cáo tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021; báo cáo kết quả thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu; báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 21/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

- Căn cứ quy định hiện hành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh²⁵; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện Quy định về tiêu chuẩn, quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

4. Công tác cải cách hành chính

- Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và thực tế công tác cải cách hành chính tại địa phương, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022²⁶, tạo nền tảng cho các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực. Đồng thời, tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số

²⁴ Dự kiến hỗ trợ hoạt động chung cho mỗi ấp, khóm là 1.000.000 đồng/ấp, khóm/tháng (756 ấp, khóm)

²⁵ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

²⁶ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải cách hành chính năm 2022

tỉnh Trà Vinh²⁷ để theo dõi các Chỉ số đánh giá cấp tỉnh (PAR Index, PAPI, SIPAS, PCI, ICT Index), nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông (Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Đài Truyền thanh cấp huyện) triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2022²⁸.

- Kết quả Chỉ số PAR Index năm 2021 của tỉnh đạt **84,86** điểm, tăng **2,9** điểm so với năm 2020, duy trì thứ hạng **52/63** tỉnh, thành phố; Chỉ số SIPAS năm 2021 của tỉnh đạt **87,43%** (cao hơn trung vị cả nước), đứng vị trí thứ **25/63** tỉnh, thành phố²⁹; Chỉ số PAPI năm 2021 của tỉnh đạt **39,812** điểm, đứng vị trí thứ **55/60** tỉnh, thành phố³⁰. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những hạn chế trong thực hiện các Chỉ số đã nêu, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao và khắc phục các nội dung còn hạn chế để thực hiện có hiệu quả các tiêu chí được giao³¹.

- Định kỳ, rà soát, đánh giá và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, qua đó, xác định phương hướng trọng tâm trong từng giai đoạn, cụ thể: Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Trà Vinh, báo cáo kết quả cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh hàng quý, 6 tháng, năm; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn năm 2021-2025; báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2022), phục vụ công tác giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính và kiểm tra trực tiếp tại **09** huyện, thị xã, thành phố. Đối với những tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấn chỉnh, uốn nắn.

- Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BNV ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh

²⁷ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh

²⁸ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tạp chí, bản tin nêu gương các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện cải cách hành chính; tăng cường thông tin, bài viết về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

²⁹ Giảm 17 bậc (giảm 2,28% so với năm 2020)

³⁰ Giảm 14 bậc (giảm 2,47 điểm so với năm 2020)

³¹ Công văn số 3131/UBND-NC ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khắc phục những hạn chế và nâng cao thứ hạng Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS năm 2021; Công văn số 3152/UBND-NC ngày 27/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khắc phục những hạn chế, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh

quyết định công bố hết hiệu lực đối với Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 về việc quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trình Hội đồng nhân dân tỉnh công bố hết hiệu lực đối với **02** Nghị quyết³².

- Thông qua các nội dung trao đổi tại Hội nghị trực tuyến triển khai Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022-2030 và Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch tổ chức công tác chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Trà Vinh năm 2022; phối hợp với các cơ quan, đơn vị lập danh sách điều tra xã hội học đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, dự thảo và lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị đối với Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023.

5. Công tác thi đua, khen thưởng

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề nghị tặng **27** Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba cho 08 tập thể và 19 cá nhân³³, Huân chương Độc lập cho **34** gia đình có nhiều liệt sĩ, **01** Huân chương Đại đoàn kết cho 01 cá nhân, **201** Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 08 tập thể và 193 cá nhân, **12** Cờ thi đua của Chính phủ; trình Bộ Công an xem xét, tặng **04** Bằng khen cho 02 tập thể và 02 cá nhân.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ cấp đổi, cấp lại **37** hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: **23** Huân chương kháng chiến chống Mỹ các hạng Nhất, Nhì, Ba³⁴; **07** Huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ hạng Nhất, hạng Nhì³⁵; **01** Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; **06** danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

- Thẩm định, trình khen thưởng tổng kết ngành Giáo dục năm học 2020-2021 cho **12** cơ quan, đơn vị³⁶; khen thưởng tổng kết ngành Giáo dục năm học 2021-2022 cho **13** cơ quan, đơn vị³⁷; khen thưởng tổng kết năm kinh tế xã hội năm 2021 cho **71** cơ quan, đơn vị³⁸; khen thưởng chuyên đề, đột xuất cho **65** cơ quan, đơn vị³⁹.

³² Nghị quyết số 21/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi phục vụ hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

³³ 06 Huân chương Lao động hạng Nhất cho 04 tập thể và 02 cá nhân; 07 Huân chương Lao động hạng Nhì cho 02 tập thể và 05 cá nhân; 14 Huân chương lao động hạng Ba cho 02 tập thể và 12 cá nhân

³⁴ 04 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; 04 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; 15 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba

³⁵ 02 Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; 04 Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; 01 Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhì

³⁶ 158 Tập thể lao động xuất sắc, 1.805 Bằng khen cho 47 tập thể và 1.758 cá nhân, 188 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 14 Cờ thi đua của tỉnh

³⁷ 156 Tập thể lao động xuất sắc, 1.530 Bằng khen cho 86 tập thể và 1.444 cá nhân, 124 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 10 Cờ thi đua của tỉnh

³⁸ 27 Cờ thi đua của tỉnh, 208 Tập thể lao động xuất sắc, 681 Bằng khen cho 116 tập thể và 565 cá nhân, 103 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

³⁹ 880 Bằng khen cho 175 tập thể và 705 cá nhân, 01 cờ Tuyên quân

- Tăng cường thực hiện chính sách đối với người có công với Đảng và Nhà nước, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ một lần cho gia đình có nhiều liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh, theo đó, chi hỗ trợ cho **13** gia đình, với tổng kinh phí **40 triệu** đồng.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện các phong trào thi đua, trọng tâm là các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, gồm: Kế hoạch phát động đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992-5/2022); Hội nghị tổng kết phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh gắn với sơ kết 03 năm thực hiện phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025, phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2022; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, giới thiệu điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, như: Báo cáo thành tích của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Trà Vinh trong thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; báo cáo công tác tuyên truyền gương điển hình tiên tiến; báo cáo công tác thi đua, khen thưởng năm 2022.

6. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

- Nhìn chung, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong tỉnh diễn ra thuận tụy tôn giáo, gắn bó với chính quyền địa phương; lễ trọng của các tôn giáo được tổ chức trang nghiêm tại cơ sở tôn giáo và chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Ngoài ra, các cơ sở tôn giáo tích cực vận động tín đồ, các nhà hảo tâm chung tay xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn, nhà nhân ái và các hoạt động từ thiện thiết thực khác, với số tiền ước tính trên **50 tỷ** đồng, góp phần cùng với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh được quan tâm, chỉ đạo kịp thời, đảm bảo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động phối hợp, hướng dẫn chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo hoạt động theo đúng Hiến chương, Điều lệ, sống “tốt đời, đẹp đạo”.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được đẩy mạnh thông qua **07** Hội nghị triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tín ngưỡng,

tôn giáo và **01** khóa Huân tu mùa hạ, với tổng số **941** lượt chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham dự.

- Công tác vận động chức sắc, chức việc và người có uy tín trong các tôn giáo được quan tâm kịp thời. Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc tiêu biểu nhân các dịp lễ trọng (Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, tết Chôl Chnam Thmây, lễ Phục sinh, lễ Phật đản, lễ Vu lan, Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, lễ Sêne Đôlta...), với số tiền **285,5 triệu** đồng; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức tôn giáo trực thuộc, với tổng số tiền **720,5 triệu** đồng⁴⁰.

- Tập trung giải quyết các kiến nghị, nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân các tôn giáo trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng, đảm bảo ổn định tình hình tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương. Đến nay, Sở Nội vụ đã tiếp nhận, giải quyết **129** hồ sơ của tổ chức, cá nhân các tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026. Trên cơ sở đó, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2022, với **09** lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho **797** cán bộ, công chức⁴¹.

- Nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Sở Nội vụ kiểm tra trực tiếp tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại **06** đơn vị⁴². Qua kiểm tra, kiến nghị các giải pháp thiết thực để khắc phục tồn tại, hạn chế ở các đơn vị.

- Ngoài ra, Sở Nội vụ thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh để cấp có thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, như: Báo cáo tình hình hoạt động của cá nhân, tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo trước, trong và sau các dịp lễ trọng; báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; báo cáo công tác đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn

⁴⁰ Hỗ trợ kinh phí hoạt động đạo sự năm 2022 cho Ban Đại diện Hội thánh Cao Đài Tây Ninh tỉnh, Ban Đại diện Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo tỉnh, Ban Đại diện Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên tỉnh và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh với số tiền 220 triệu đồng; hỗ trợ Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Trà Vinh lần thứ VII nhiệm kỳ 2022 - 2027 với số tiền 310 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh dự Đại hội Phật giáo toàn quốc tại Hà Nội với số tiền 80 triệu đồng; hỗ trợ Ban Đại diện Cao Đài Tây Ninh tỉnh dự Đại hội Nhơn sanh tại Tòa thánh Tây Ninh với số tiền 34 triệu đồng; hỗ trợ 17 vị chức sắc, chức việc Phật giáo Nam tông Khmer tham gia hoạt động tôn giáo tại Thái Lan với số tiền 76,5 triệu đồng

⁴¹ 01 lớp cho 118 cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt của sở, ngành tỉnh và cấp huyện; 08 lớp cho 679 cán bộ, công chức cấp cơ sở

⁴² Cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang, huyện Duyên Hải; Cấp xã: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa và Nhị Trường, huyện Cầu Ngang; Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu và Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải

tỉnh; báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022; báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương⁴³.

7. Công tác văn thư, lưu trữ

- Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; quyết định ban hành Danh mục và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện phương thức giao nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị khoán kinh phí khi sử dụng các dịch vụ này⁴⁴.

- Nhằm phát huy giá trị tài liệu lưu trữ theo Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 24/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình công bố tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh Trà Vinh phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước⁴⁵. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình công bố tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh Trà Vinh, Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ đang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công bố tài liệu lưu trữ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, tiếp tục phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ của các tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn thư, lưu trữ theo Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2022⁴⁶, Sở Nội vụ đã phối hợp với VNPT Trà Vinh nâng cấp, hoàn thiện chức năng tạo lập và lưu trữ hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice⁴⁷; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử⁴⁸; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về văn bản điện tử cho **276** cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện Đề án sưu tầm tài liệu quý, hiếm của tỉnh Trà Vinh⁴⁹, trong năm 2022, đã sưu tầm **36** hình ảnh về nữ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân

⁴³ Báo cáo tổng kết 30 năm thực hiện Thông báo số 34/TB-TW ngày 14/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài; báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới

⁴⁴ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện phương thức giao nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

⁴⁵ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình “ Công bố tài liệu Lưu trữ lịch sử của tỉnh Trà Vinh phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước”

⁴⁶ Kế hoạch số 22/KH-SNV ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác văn thư, lưu trữ năm 2022

⁴⁷ Theo Công văn số 370/VTLTNN-NV ngày 10/5/2022 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống quản lý tài liệu điện tử

⁴⁸ Theo Công văn số 5614/BNV-VTLTNN ngày 09/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

⁴⁹ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sưu tầm tài liệu quý, hiếm của tỉnh Trà Vinh

dân Nguyễn Thị Út (Út Tịch); 22 ảnh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh qua các thời kỳ; tài liệu về lịch sử 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh; tài liệu về lịch sử Đảng bộ huyện Cầu Kè và tài liệu về việc thành lập Chi bộ đầu tiên ở huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn giao, nhận tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử các cấp và thực tế số lượng tài liệu tích đồng từ giai đoạn trước, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Trà Vinh năm 2022 và phê duyệt Đề án chỉnh lý tài liệu tích đồng của các cơ quan, tổ chức tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023-2027⁵⁰. Trên cơ sở đó, Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ đã khảo sát, thu thập tài liệu tích đồng tại 19 cơ quan, đơn vị và tiến hành chỉnh lý 227,2 mét tài liệu của 17 cơ quan, đơn vị; tiếp nhận 8,8 mét hồ sơ, tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn của 07 cơ quan, đơn vị vào lưu trữ lịch sử.

8. Công tác quản lý về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương tổ chức đại hội và nhân sự lãnh đạo của 11 hội⁵¹; phê duyệt Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của 04 hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh⁵².

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và kiện toàn Ban Điều hành của Quỹ An sinh xã hội tỉnh; thành lập Ban Vận động nguồn lực xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi tỉnh; ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính đối với Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi cấp xã.

- Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/12/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng.

⁵⁰ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Trà Vinh năm 2022; Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chỉnh lý tài liệu tích đồng của các cơ quan, tổ chức tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023-2027

⁵¹ Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh; Hội Khuyến học tỉnh; Hội Dược học tỉnh; Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Điều dưỡng tỉnh; Hội Bảo trợ Người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh; Hội Thể dục dưỡng sinh tỉnh

⁵² Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2021-2026; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Dược học tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2021-2026; Điều lệ Hội Bảo trợ Người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Trà Cú nhiệm kỳ 2021-2026; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2022-2027

9. Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và công tác cán bộ nữ

- Trên cơ sở những điểm mới của Luật Thanh niên năm 2020 và mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh⁵³, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2030⁵⁴; tiếp tục tham mưu cụ thể hóa bằng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh⁵⁵.

- Ngoài ra, Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2030 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2022, với sự tham gia của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và **250** thanh niên tiêu biểu, trực tiếp giải đáp **19** câu hỏi về chế độ, chính sách đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác thanh niên; kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên; kết quả tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2022; kết quả sắp xếp, bố trí Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện chủ trương “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới” của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **03** kế hoạch trọng tâm, tạo nền tảng triển khai công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh thực sự hiệu lực, hiệu quả, bao gồm: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 21/01/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 29/3/2022 về việc thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 29/3/2022 về việc thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022.

- Theo dõi, nắm tình hình thực hiện công tác dân vận, dân chủ của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua công tác tổng hợp báo,

⁵³ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

⁵⁴ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2030

⁵⁵ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

như: Báo cáo kết quả thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; báo cáo kết quả thực hiện chính sách pháp luật về dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016-2021, phục vụ công tác giám sát của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền định kỳ. Đối với những tồn tại, hạn chế của sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền trong thời gian tới⁵⁶.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo đó, tỷ lệ phụ nữ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì. Đến nay, có **09/20** cơ quan cấp tỉnh có lãnh đạo, quản lý là nữ, chiếm tỷ lệ **45%**; **48/116** cơ quan cấp huyện có lãnh đạo, quản lý là nữ, chiếm tỷ lệ **41,38%**; **44/106** Ủy ban nhân dân cấp xã có lãnh đạo, quản lý là nữ, chiếm tỷ lệ **41,51%**. Ngoài ra, Sở Nội vụ định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ về chỉ tiêu phát triển giới của quốc gia và số liệu nữ lãnh đạo quản lý.

10. Công tác thanh tra, pháp chế

- Ngay từ đầu năm, Sở Nội vụ đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và tổ chức thực hiện theo phân cấp thẩm quyền. Đến thời điểm hiện tại, Đoàn kiểm tra công vụ đã kiểm tra trực tiếp việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại **53** cơ quan, đơn vị, qua đó, phát hiện và đề xuất xử lý, khắc phục đối với các hành vi vi phạm quy định hành chính.

- Xây dựng kế hoạch và hoàn thành các cuộc thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực Nội vụ, bao gồm: Thanh tra và công bố Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc **02** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và **01** Ủy ban nhân dân cấp huyện⁵⁷; kiểm tra công tác nội vụ tại **12** cơ quan, đơn vị⁵⁸ trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã triển

⁵⁶ Công văn số 4868/UBND-NC ngày 26/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ trên địa bàn tỉnh

⁵⁷ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần

⁵⁸ Ban Dân tộc; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã Thạnh Phú (huyện Cầu Kè), xã Đại Phước (huyện Càng Long), xã Trường Thọ (huyện

khai thực hiện tốt các mặt công tác của ngành Nội vụ, một số sai phạm, thiếu sót trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ đã được chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp. Đến nay, Sở Nội vụ đã tiếp nhận và xử lý theo quy định đối với **22** đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị⁵⁹; **04** lượt công dân đến khiếu nại, phản ánh trực tiếp⁶⁰.

11. Hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học, thông tin, tuyên truyền và thực hiện chuyển đổi số ngành Nội vụ

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp và làm việc với đoàn của Công ty Chemonics International về Dự án phát triển năng lực địa phương do Cơ quan phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, qua đó, đề xuất đoàn của Công ty Chemonics International xem xét, hỗ trợ một số nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh về chuyển đổi số, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học “Đánh giá thực trạng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Trà Vinh”. Qua đó, các nhà khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, chuyên gia từ Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành cùng trao đổi, thảo luận về những thành công và hạn chế còn tồn tại trong công tác điều hành, thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi số và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo khoa học về “Đổi mới tổ chức, hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương”. Báo cáo tham luận về công tác đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; cung cấp nguồn dữ liệu giá trị để Đoàn nghiên cứu tham khảo, xây dựng định hướng tham mưu lãnh đạo Bộ Nội vụ về công tác đổi mới tổ chức, hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương trong thời gian tới.

- Thành lập đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến tại tỉnh Ninh Thuận. Ngoài ra, Sở Nội vụ có buổi làm việc với Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng để trao đổi một số kinh nghiệm trong công tác quản lý biên chế; Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ thành lập đoàn học tập kinh nghiệm về Đề án số hóa tài liệu điện tử tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II - Thành phố Hồ Chí Minh.

Cầu Ngang), xã Định An (huyện Trà Cú), xã Lương Hòa A (huyện Châu Thành), Phường 2 và Phường 3 (thành phố Trà Vinh)

⁵⁹ Chuyển 06 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết (05 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo); hướng dẫn 08 công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết (02 đơn khiếu nại, 04 đơn phản ánh, kiến nghị và 02 đơn tố cáo); tiến hành kiểm tra, làm rõ 04 đơn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy kết quả kiểm tra, làm rõ (02 đơn khiếu nại và 02 đơn phản ánh, kiến nghị); đưa 04 đơn vào lưu trữ theo quy định (02 đơn tố cáo và 02 đơn kiến nghị, phản ánh)

⁶⁰ 04 lượt phản ánh, kiến nghị liên quan đến hồ sơ, thủ tục đất đai (Sở Nội vụ đã chuyển 02 nội dung phản ánh đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh để giải quyết theo đúng thẩm quyền, 02 lượt phản ánh, khiếu nại công dân đã nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật của địa phương trên các lĩnh vực

Ngành Nội vụ tỉnh Trà Vinh tiếp tục có nhiều đổi mới và đạt được kết quả quan trọng, toàn diện, đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh, như:

- Tham mưu triển khai, quán triệt phương án, các quy trình áp dụng cho điều tra, đơn đốc thực hiện từng nội dung công việc theo đúng tiến độ, qua đó, thực hiện thành công cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

- Tham mưu sử dụng hiệu quả biên chế công chức, viên chức được giao; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều đổi mới, đi vào thực chất, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc.

- Tổ chức 02 kỳ tuyển dụng công chức trong năm để tuyển chọn cá nhân có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bổ sung vào các cơ quan, đơn vị; hoàn thành việc rà soát, khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ công nhận 07 xã thuộc tỉnh Trà Vinh là xã An toàn khu trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Theo đó, kiến nghị Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho nhân dân các xã An toàn khu, vùng An toàn khu cách mạng.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022-2025 kết hợp bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tỉnh Trà Vinh với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt **99,99%**.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sâu sát, kịp thời đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, qua đó, kết quả Chỉ số PAR Index năm 2021 của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực (tăng **2,9** điểm so với năm 2020).

- Triển khai hiệu quả các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh, trong đó, tham mưu trình Chủ tịch nước tặng 01 Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Kịp thời uốn nắn tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Giữ ổn định tình hình tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương, không hình thành các điểm nóng về tôn giáo; hoàn thành vượt chỉ tiêu công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Kịp thời trình ban hành các chương trình, kế hoạch trọng tâm, tạo nền tảng triển khai công tác thanh niên; dân vận, dân chủ; văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh thực sự hiệu lực, hiệu quả.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tiến độ xây dựng, ban hành một số văn bản, đề án và tổ chức thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có sản phẩm, như: Quyết định ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Quyết định ban hành Quy định phân cấp sử dụng và quản lý cán bộ, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh⁶¹; Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”⁶².

- Công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thực hiện triệt để, còn **03/18** cơ quan chưa sắp xếp các chi cục và tương đương do không đảm bảo biên chế theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Trong đó, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ còn vướng mắc về chủ trương giải thể các chi cục và tương đương trực thuộc Sở; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa sắp xếp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Công tác sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập phát sinh việc thành lập mới một số đơn vị sự nghiệp công lập do nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm do Bộ chuyên ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

- Việc hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính chưa thực hiện được do Bộ chuyên ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chuyên ngành, chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.

- Tại điểm c khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định*

⁶¹ Ban Tổ chức Tỉnh ủy đang xây dựng Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, do đó, Sở Nội vụ chậm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về phân cấp; sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Sở Nội vụ sẽ rà soát lại nội dung phân cấp cho phù hợp (hiện tại dự thảo đang căn cứ theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 09/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)

⁶² Công tác xây dựng Đề án vẫn còn một số vướng mắc vì Bộ Nội vụ chưa có văn bản hướng dẫn về số hóa và lưu trữ điện tử, kinh phí thực hiện số hóa tài liệu khá lớn nên chưa được bố trí kinh phí thực hiện Đề án; mặt khác, 10 tỉnh, thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện thí điểm cũng chưa triển khai thực hiện nên chưa có cơ sở để tham khảo, học tập kinh nghiệm để tổ chức thực hiện

và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật”. Qua nghiên cứu, Sở Nội vụ nhận thấy khó xây dựng một đề án chung về đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Vì mỗi ngành, lĩnh vực có hệ thống cơ sở pháp lý riêng, sự cần thiết, mục đích và yêu cầu riêng trong xây dựng nội dung phân cấp, việc xây dựng một đề án chung của toàn bộ 18 cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt là phức tạp và khả năng là không sát với từng ngành, lĩnh vực.

- Sau khi thực hiện cắt giảm số lượng biên chế cán bộ, công chức và biên chế viên chức của giai đoạn 2016-2021 thì hiện nay biên chế cán bộ, công chức và biên chế viên chức khối chính quyền của tỉnh Trà Vinh còn ít, nếu tiếp tục thực hiện giảm 5% biên chế cán bộ, công chức và giảm 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị thì tỉnh Trà Vinh gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ tại từng cơ quan, đơn vị do các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước không có đủ số lượng biên chế cán bộ, công chức để thực hiện nhiệm vụ được giao; các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu chưa đảm bảo về nguồn thu để nâng mức tự chủ về tài chính.

- Hiện tỉnh Trà Vinh còn tồn tại **207** viên chức trong các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, thời gian qua Sở Nội vụ đã cố gắng tham mưu sắp xếp, chuyển đổi sang công chức để đảm bảo việc quản lý, sử dụng đúng quy định, tuy nhiên, do biên chế công chức của tỉnh Trà Vinh ít và phải cắt giảm theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 nên việc chuyển đổi chưa hoàn thành.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tổ chức bộ máy và biên chế

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tham mưu quản lý và tinh giản biên chế theo quy định.

2. Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tham mưu thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2023; Đề án thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ nhân viên và tương đương lên cán sự, từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương tại

tỉnh Trà Vinh; Quyết định ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức và công tác cán bộ theo quy định.

3. Xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Mở rộng thành phố Trà Vinh; thành lập thị xã Tiểu Cần; sáp nhập ấp Phước Hội, xã Long Khánh vào xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải; thành lập 02 phường thuộc thị xã Duyên Hải.

- Thẩm định Hồ sơ khoa học đề nghị công nhận huyện Càng Long là vùng An toàn khu và hồ sơ khoa học của các xã An toàn khu khác trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác cải cách hành chính

- Tổ chức chấm điểm chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2022.

- Tham mưu thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh định kỳ; kết quả thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021-2025.

5. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phổ biến Luật Thi đua, khen thưởng và những điểm mới của Luật Thi đua, khen thưởng; phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tham mưu phát động phong trào thi đua chào mừng 75 năm Bác Hồ kêu gọi thi đua ái quốc (ngày 11/6/1948 - 11/6/2023).

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 gắn với sơ kết các phong trào thi đua: Phát triển doanh nghiệp; “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục tiếp nhận, thẩm định và trình khen thưởng tổng kết năm, ngành giáo dục, công hiến, chuyên đề, đột xuất, khen thưởng cấp Nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

6. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó, chú trọng Nghị định thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tham mưu thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, nắm chắc tình hình hoạt động của cá nhân, tổ chức tôn giáo; quan tâm giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của tổ chức, cá nhân.

- Làm tốt công tác vận động, tranh thủ người có uy tín trong tôn giáo, tác động lãnh đạo các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quan tâm giải quyết ổn định tình hình nội bộ tại các cơ sở tôn giáo, phát huy các giá trị tích cực và nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước.

7. Công tác văn thư, lưu trữ

- Thí điểm số hóa tài liệu lưu trữ của Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang bảo quản tại Kho lưu trữ chuyên dụng.

- Tổ chức sưu tầm tài liệu về địa giới hành chính và tổ chức bộ máy qua các thời kỳ của tỉnh Trà Vinh để xây dựng kế hoạch công bố tài liệu; bảo vệ an toàn và phục vụ yêu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; thực hiện tốt công tác chỉnh lý tài liệu tích đồng.

8. Công tác quản lý về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Thực hiện tốt công tác thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ hội, quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

9. Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và công tác cán bộ nữ

- Tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện công tác thanh niên, dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện dân vận chính quyền năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2023.

- Phối hợp Tỉnh đoàn xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2023.

10. Công tác thanh tra, pháp chế

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực công tác thuộc ngành Nội vụ; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Để đảm bảo đủ nguồn lực cho tỉnh Trà Vinh hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền xem xét các nội dung sau:

a) Phân vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế công chức khối chính quyền giai đoạn 2016-2021 của tỉnh Trà Vinh (vượt **1,3%** tương đương với **24** biên chế công chức) được tính vào kết quả thực hiện giai đoạn 2022-2026 của tỉnh, đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến đến Ban Tổ chức Trung ương xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh số lượng giao biên chế công chức khối chính quyền của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026 là 1.605 biên chế⁶³ (theo Phụ số 3 kèm theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị thì tổng số biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026 là 1.581 biên chế).

b) Phân vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế viên chức khối chính quyền giai đoạn 2016-2021 của tỉnh Trà Vinh (vượt tỷ lệ **4,3%** tương đương **883** biên chế viên chức) được tính vào kết quả thực hiện giai đoạn 2022-2026 của tỉnh, đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến đến Ban Tổ chức Trung ương xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh số lượng giao biên chế viên chức khối chính quyền của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026 là 16.733 biên chế⁶⁴ (theo Phụ số 3 kèm theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị thì tổng số biên chế viên chức khối chính quyền của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026 là 15.850 biên chế).

c) Để khắc phục tình trạng giao biên chế viên chức cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, đề xuất Bộ Nội vụ có ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương xem xét trình cấp có thẩm quyền bổ sung cho tỉnh Trà Vinh **207** biên chế công chức để chuyển đổi với số viên chức trong các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, đồng thời cắt giảm **207** biên chế viên chức tương ứng với số biên chế chuyển đổi.

2. Đề xuất Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ xem xét, điều chỉnh điểm c khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, như sau: “Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quy định của pháp luật chuyên ngành và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phân cấp trong quản lý nhà nước tại Nghị quyết này, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu việc xây dựng, ban hành Đề án phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện,

⁶³ $1.664 - ((1.664 * 5\%) - 24) = 1.605$ biên chế cán bộ, công chức (1.664 là số lượng biên chế công chức được giao năm 2021; 5% là tỷ lệ tinh giản biên chế công chức phải thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2026; 24 biên chế công chức khối chính quyền đã thực hiện tinh giản biên chế vượt của giai đoạn 2016 - 2021).

⁶⁴ $17.611 - ((17.611 * 10\%) - 883) = 16.733$ biên chế viên chức (17.611 là số lượng biên chế viên chức được giao năm 2021; 10% là tỷ lệ giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2026; 883 là số biên chế viên chức khối chính quyền đã thực hiện tinh giản biên chế vượt của giai đoạn 2016 - 2021).

cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tế địa phương”.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 ngành Nội vụ, Sở Nội vụ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD. SNV;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Thương